

Việt Nam 09.09.1991

Hình Bã

Tôi viết thư này đến Bã nhờ sự giúp đỡ của Bã cho tôi qua sự việc tôi trình bày sau đây: Nguyên chồng tôi cấp bậc đại úy, đi cải tạo ngoài miền Bắc và đã chết, tôi nghe nói chồng đi cải tạo bị chết thì vợ và con được ưu tiên đi theo viên H0. Tôi xin nhờ Bã Trình bày qua tòa đại sứ Hoa Kỳ xem Trường hợp của tôi có đủ tiêu chuẩn được tòa đại sứ chấp thuận cho tôi và con tôi được đi không? Hiện giờ tôi đang sống với một bà mẹ già và hai đứa con còn đang đi học. Kèm theo đây tôi có gửi theo giấy chứng nhân chồng tôi đã chết do Bộ Quốc phòng Cục điều tra hình sự cấp và tờ giấy phép kết hôn quân đội của vợ chồng tôi. Nếu được sự chấp thuận xin Bã trả lời cho tôi được biết và cho tôi giấy chấp thuận của tòa đại sứ. Kèm theo để tôi làm thủ tục cho được đi đây và nhanh chóng.

Tôi rất mong được sự giúp đỡ nhiệt tình của Bã và tôi xin chân thành cảm ơn Bã.

Rất mong tin Bã
Người viết thư

Ma

Nguyễn Kim Mai

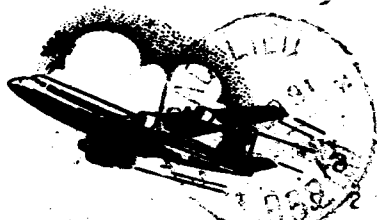
P.C: Vì tôi ở nông thôn nên đường đây liên lạc hơi khó, nên tôi nhờ địa chủ của người em, tôi đi ngoài phong bì, xin Bã gửi theo địa chủ trên tôi sẽ nhận được ngay.

FROM: Sỹ Sĩ Chuỷ

Ấp 2 Sảng Bôn xã Hương Thanh tỉnh
Hưng Yên tỉnh Hải Ninh



OCT 03 1991



TO: MRS. KHUẾ MINH THƠ
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

1945-1990 : 1945-1990

BUU CHINH

BUU CHINH



VIETNAM : VIETNAM



GIẤY PHÉP KẾT HÔN

(Huấn-thị 650 - 401 ngày 1-9-67)

PHẦN I. ĐƠN XIN KẾT HÔN

1 - Họ tên Quân nhân xin kết hôn : Trần-Xuất		2- Cấp bậc : Thiếu-Úy ĐU	3 - Số-quân : 44/194.45I
4 - Ngày sinh : 1944	5 - Gia-cảnh : Độc-thân	6- Thành phần QLVNCH CLQ ☐ ĐPQ ☒	7 - Đơn-vị : -Đại-Đội 4/976/ĐPQ.TK.Bạc-Liên
8 - Họ tên vị hôn thê (hoặc hôn phu) Nguyễn-Kim-Mai		9- Nghề-nghiep : Học-sinh	
10 - Ngày sinh : 16/06/1953	11 - Gia-cảnh : Độc-thân	12- Địa-chỉ : -280/52 Ấp Thị-trấn, Giá-Rai Tỉnh Bạc-Liên.	
13 - Họ tên cha vị hôn thê (hoặc hôn phu) : Nguyễn-Văn-Chất		14- Họ tên mẹ vị hôn thê (hoặc hôn phu) : Lý-Thị-Mười	

15 - CAM KẾT :

Tôi xin cam-kết hoàn-toàn chịu trách-nhiệm trong trường-hợp người phối-ngẫu của Tôi là Cô (hoặc Ông) **Nguyễn-Kim-Mai** trong thời gian chung sống với tôi có những hoạt-động phương-hại đến nền an-ninh Quốc-gia hay hành những nghề có thể làm tổn-thương đến danh-dự của QLVNCH.

(Điều 191 Sắc luật số 13/CT/LĐQGQL/SL ngày 20-10-64 bắt buộc vợ người Quân-nhân phải từ bỏ nghề của mình nếu nghề này xét có phương hại cho thanh danh của Quân-đội).

16 - Làm tại KBC 6188 ngày 10.6.69	18- Chữ ký của Quân-nhân xin kết hôn :
17 - Nơi nhận CHT. KBC 4002/TQT.	

PHẦN II. QUYẾT ĐỊNH CỦA GIỚI CHỨC CÓ THẨM QUYỀN

19 - Giấy phép kết hôn số : **8526/TTM/TQT/NSV/HTP/.KBC.5002** ngày **" 25/06/1969**

20 - QUYẾT-ĐỊNH CỦA CẤP CHỈ HUY HỮU-QUYỀN :

Chấp-thuận đơn xin trên đây và lưu-ý quân-nhân được cấp phép kết hôn :

- Giấy phép kết hôn này chỉ có giá trị trong phạm vi QLVNCH.
- Ngoài những hình-phạt về quân-kỷ, quân-nhân còn có thể bị truy-tố trước pháp-luật nếu vi phạm luật Gia-đình (Sắc-luật số : 15/64 ngày 23-7-1964).

21 - Cấp-bậc, Họ tên, Chức-vụ và chữ ký của giới chức cấp phép kết hôn.

Nơi-Nhận:
-Đại-Đội HCTY Bạc-Liên KBC.6188.
"Đề nhật-tu/và t/g đ/s"
-Đội TTM/P.TQT (K.NSV -Đ.HTP.
(TT.HSCH.
-TD/QC/ĐTTP Bạc-Liên.
"Kèm h/s để đ/t vị hôn-thê"

TL. Đại-Tướng CAO-VĂN-VIÊN
Tổng Tham-Mưu-Trưởng QLVNCH.
TRUNG-TƯỚNG NGUYỄN-VĂN-LÀ
Tham-Mưu-Phó
Kiểm-Tu-Lệnh ĐPQ+QN.
(ấn ký)

CHỈ DẪN

PHẦN I. Do quân nhân muốn lập gia-đình điền khuyết (5 bản nếu kết hôn với thường dân và 7 bản nếu kết hôn với quân nhân) bằng máy đánh chữ các mục từ 1 đến 17 và ký tên vào mục 18. Nếu không có máy đánh chữ, có thể điền bằng bút mực nhưng phải viết theo lối chữ in. Tất cả các mục phải được ghi đầy đủ và sạch sẽ, nếu không nhân-viên nhận đơn sẽ hoãn trả để thiết lập lại.

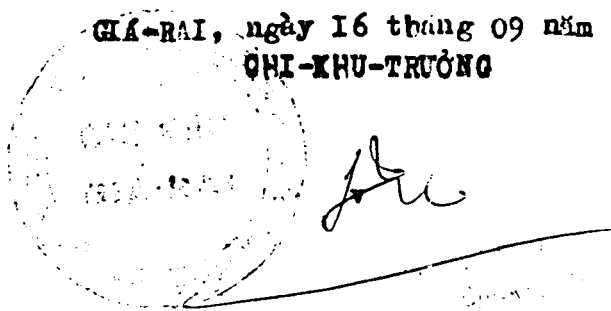
- Họ tên (mục 1 và 8) : Ghi đúng theo khai sinh.
- Cấp bậc (mục 2) : Ghi ngạch bằng chữ tắt tiếp theo cấp bậc.
(thí dụ : Trung-ủy TB - Trung-sĩ HD...)
- Số quân (mục 3) : Ghi đầy đủ số quân 8 số.
- Gia-cảnh (mục 5 và 11) : Ghi độc thân, góa vợ hoặc ly-dị (không cần ghi số con).
- Thành phần QLVNCH (mục 6) : Đánh dấu chéo (x) vào ô thích hợp.
- Nghề nghiệp (mục 9) : Ghi cấp bậc, nếu vị hôn thê hoặc hôn phu là quân nhân.
- Địa-chỉ (mục 12) : Phải ghi rõ ràng, để việc điều-tra kết hôn có thể xúc tiến và hoàn tất mau chóng.
- Nơi nhận (mục 17) : Ghi KBC của cơ quan hay đơn-vị có thẩm-quyền cấp phép kết hôn. Đối với đơn xin của Sĩ-quan, chuẩn-ủy và quân nhân khác thuộc thẩm-quyền Bộ TTM, ghi KBC của Bộ TTM/Phòng TQT : 40.02/TQT.

PHẦN II. Dành cho cơ quan hoặc đơn-vị có thẩm quyền cấp phép kết hôn.

SAO Y BẢN CHÍNH DO HỌI SĨ-QUAN ĐƯƠNG-SU XUẤT-TRÌNH:

GIÁ-RAI, ngày 16 tháng 09 năm 1969.

PHI-KHU-TRƯỞNG



ĐO QUỐC PHÒNG
CỤC ĐIỀU TRA HÌNH SỰ

-X-

Số 100 /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 20 tháng 4 năm 1991

GIẤY CHỨNG NIÊN

• Căn cứ đơn đề nghị của Bà Nguyễn Kim Mai . . .
Hiện ngụ tại : . . . ấp Mỹ Điền, xã Long Điền Đông C huyện giá Bai
Tỉnh Minh Hải

• Căn cứ tài liệu lưu trữ
Cục Điều tra hình sự - Bộ Quốc phòng xác nhận .

Anh : . . . Trần Xuân Sinh năm . 1944

Sinh quán : . . . an Hòa Bắc giá

Trú quán : . . . ấp Thị trấn Phong Thạnh giá tại Bà Liễn

Nguyên là sỹ quan chế độ cũ cấp bậc : Đại úy

Chức vụ :

Tập trung cải tạo từ ngày tháng 5 năm 1975

qua các trại : . . . Bà Liễn, Cánh thờ, Đoàn 776

Đã bị bệnh : Lở loét

Chết ngày 27 tháng 07 năm 1977

Nơi chôn cất tại : Xã Cánh thờ, Yên Bình, Huyện Liễn Sơn

Cục Điều tra hình sự xác nhận và thông báo cho : Bà .

• . . Nguyễn Kim Mai biết : Mọi thủ tục mai táng đơn
vị cũ ở bên giao cho địa phương trên quản lý ./-

TL/ CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỀU TRA HÌNH SỰ
THƯỜNG PHÒNG QUẢN LÝ GIẢI GIU